

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2021.

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Minh; Ông Phan Trọng Lai.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - DS ngày 26/02/2021 giữa các đương sự: - *Nguyên đơn:* Anh Đinh Quang T. Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị B. Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2020, bản tự khai ngày 04/12/2020 và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn anh Đinh Quang T trình bày:*

Về tình cảm: Anh Đinh Quang T và chị Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2017 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau một thời gian chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều điểm khác biệt trong cách sống, tính cách vợ chồng không hợp nhau dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hạnh

phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Con tên là Đinh Bảo L, sinh ngày 27/8/2017. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật. Tại phiên hòa giải và phiên tòa anh T Thay đổi ý kiến là nhường quyền nuôi con cho chị B, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị B tại bản tự khai ngày 14/12/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay, trình bày:*

Chị B thừa nhận điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng như anh T trình bày là đúng thực tế. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay anh T làm đơn xin ly hôn thì chị B Không đồng ý ly hôn với anh Đinh Quang T. Tại phiên hòa giải và phiên tòa chị B có yêu cầu nếu anh T cấp dưỡng nuôi con một lần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho con đủ 18 tuổi, với tổng số tiền là 270.000.000 đồng thì tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh T trình bày là đúng thực tế. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, Phương thức cấp dưỡng một lần.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật; bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Quang T ly hôn chị Nguyễn Thị B.

- Về con chung: giao cháu Đinh Bảo Lọc, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thanh niên, anh Đinh Quang T phải cấp dưỡng nuôi con nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng,

Anh Đinh Quang T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống với người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: anh Đinh Quang T phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Quang T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn thị B có địa chỉ cư trú tại xóm 2, xã H, huyện H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Anh Đinh Quang T và chị Nguyễn Thị B kết hôn dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2017 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị B là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T có yêu cầu xin ly hôn với chị B và chị B không đồng ý ly hôn với anh T, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nữa. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Con tên là Đinh Bảo Lộc, sinh ngày 27/8/2017. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Đinh Quang T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu phương thức cấp dưỡng một lần với số tiền là 270.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển khỏe mạnh, B thường. Tại phiên hòa giải ngày 07/01/2021 anh T đồng ý giao con cho chị B nuôi nhưng không đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng một lần vì anh không có điều kiện. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị B được quyền nuôi con Đinh Bảo L sinh ngày 27/8/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con một lần của chị

B là không phù hợp. Phương thức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật việc cấp dưỡng có thể được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Căn cứ vào mức thu nhập của anh Đinh Quang T mỗi tháng là 4.000.000 đồng ngoài ra anh T không có thêm khoản tiền nào khác nên anh không thể đáp ứng được theo nguyện vọng của chị B cấp dưỡng nuôi con một lần. Vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu của chị B về phương thức cấp dưỡng một lần mà buộc anh Đinh Quang T phải cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 1.500.000 đồng trên tháng kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Điều này là hoàn toàn phù hợp với thực tế cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đinh Quang T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm và không được lạm dụng việc thăm con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị B.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo định kỳ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 2 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyen xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Đinh Quang T ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Đinh Bảo Lộc, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Quang T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Đinh Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0004595 ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ + VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Phú**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM**

***Trịnh Xuân Minh***

***Phạm Quang Quý***

***Lê Văn Phú***



